

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thúc Giang và ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1990 tại phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị T; có vợ là Phùng Thị A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến nay, “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Tiến H.

+ Anh Nguyễn Lạc X.

+ Anh Đỗ Viết C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/12/2017, Nguyễn Văn Đ đến khu vực C, huyện S, thành phố Hà Nội gặp và mua 02 ống ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/12/2017, Nguyễn Văn Đ đang ngồi ăn tại quán của anh Nguyễn Lạc X ở Khu 5, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Q tự khai ở xã T, huyện M, thành phố Hà Nội là bạn nghiện mới quen hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đồng. Lúc này, do trong người Đ đang có sẵn 02 ống ma túy đá nên Đ đồng ý, hẹn Q đến quán ăn của anh X để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, Q đến quán ăn của anh X và gặp Đ. Tại đây, Q đưa cho Đ số tiền 300.000đồng, Đ cầm tiền rồi lấy 01 ống ma túy trong túi áo khoác đang mặc ra đưa cho Q. Khi Q vừa cầm ống ma túy thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn Q 01 đoạn ống nhựa màu cam (loại ống hút nước giải khát) kích thước 0,5 x 2 cm, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (Q khai là ống ma túy đá mua của Đ), được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; thu giữ tại áo khoác bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Đ 01 đoạn ống nhựa màu xanh (loại ống hút nước giải khát) kích thước 0,5 x 2 cm, bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (Đ khai là ống ma túy đá của Đ dùng để sử dụng và bán), được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; thu giữ của Nguyễn Văn Đ số tiền 300.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s, màu đen; thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobile Q150, màu xanh.

Ngày 09 tháng 12 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phúc Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại Tổ 8, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét, thu giữ tại gầm giường trong phòng ngủ của Đ 01 bộ bình sử dụng ma túy đá. Ngoài ra, không thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Ngày 08/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phúc Yên ra Quyết định số 15 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự (PC 54) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật niêm phong ký hiệu A1 và A2.

Tại kết luận giám định số 1502/KLGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1816g (Không phải một tám một sáu gam, không kể bao bì) là Methamphetamine; Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma

túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1446g (Không phải một bốn bốn sáu gam, không kể bao bì) là Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng còn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0000g; A2 = 0,0537g.

Tại Cáo trạng số 18/CT - VKSPY ngày 21 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08 tháng 12 năm 2017; phù hợp với vật

chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại quán ăn của anh Nguyễn Lạc X ở Khu 5, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo vừa bán cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q 01 ống ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,1816g (Không phải một tám một sáu gam), với giá 300.000đồng, còn lại 01 ống ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,1446g (Không phải một bốn bốn sáu gam) cất giấu trong người thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 18/CT – VKSPY ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã góp phần quan trọng để tệ nạn ma túy gia tăng, gây hiểm họa cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn Đ khai nhận, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn Đ đến khu vực Cầu Kim Anh, thuộc thôn Thạch Lỗi, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch 02 ống ma túy với giá 300.000đồng về để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được đối tượng bán cho Đ ma túy, vì vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994 ở thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, là người mua ma túy của Đ với mục đích để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương theo địa chỉ ban đầu Q khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy A1 = 0,0000g; A2 = 0,0537g mẫu và toàn bộ bao gói được Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 300.000đ và 01 điện thoại của Đ, 01 điện thoại của đối tượng tự khai là Q là tài sản do phạm tội mà có và do sử dụng làm phương tiện liên lạc để phạm tội.

Đối với 01 bộ bình sử dụng ma túy đá, Cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ ở của Đ khi khám xét khẩn cấp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đ khai là dùng để sử dụng ma túy. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật và bao gói gồm A1 = 0,0000g; A2 = 0,0537g mẫu được hoàn lại sau giám định, 01 bộ bình sử dụng ma túy đá; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Q Mobile Q150 của đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q.

(Tất cả vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà